

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Y học cổ truyền

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TIẾN CHUNG

2. Ngày tháng năm sinh: 22 / 12 / 1981; Nam ☒ Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): An Vĩ, Khoái Châu, Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 7, dãy K, Tổ 6, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Tiến Chung, Bộ môn Nội y học cổ truyền, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Số 2, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0989 304 689;

E-mail: nguyentienchung89@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 7/2006 đến nay: Giảng viên, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

- Từ tháng 9/2009 đến tháng 8/2012: Giáo vụ Bộ môn Nội, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

- Từ tháng 2/2017 đến tháng 1/2019: Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

- Từ năm 3/2017 đến nay: Phó Trưởng Khoa Cơ xương khớp, Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

- Từ tháng 8/2019 đến 6/2020: Phụ trách Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

- Từ tháng 6/2020 đến nay: Phó Giám đốc Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

- Từ tháng 4/2025 đến nay: Phó trưởng Bộ môn Nội y học cổ truyền, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Nội y học cổ truyền, Phó Giám đốc Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: số 2, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3382 4929

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng Đại học ngày 25 tháng 7 năm 2005, ngành: Y học, chuyên ngành: Y học cổ truyền.

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 29 tháng 8 năm 2011, ngành: Y học, chuyên ngành: Y học cổ truyền.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 21 tháng 6 năm 2016, ngành: Y học, chuyên ngành: Nội khoa trung y.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Đại học trung y dược Quảng Châu, Trung Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm, ngành:
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư, tại HĐGS cơ sở: Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư, tại HĐGS ngành: Y
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
- Sử dụng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong điều trị bệnh lý cơ xương khớp mạn lý mạn tính: Thoái hóa khớp, Đau thần kinh tọa, Đau thắt lưng, Đau vùng cổ gáy, Viêm quanh khớp vai, Loãng xương,...
 - Nghiên cứu xác định đặc điểm theo y học cổ truyền (tính, vị, quy kinh, công năng, chủ trị) của vị thuốc nam.
 - Sử dụng y học cổ truyền hỗ trợ điều trị một số bệnh lý nội tiết chuyển hóa: đái tháo đường, rối loạn lipid máu, ...
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
 - Đã hướng dẫn (số lượng): 15 học viên, trong đó: 10 HVCH/ 03 BSCK2/ 02 BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên GS không cần kê khai);
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 08 đề tài, trong đó 07 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài cấp Bộ Y tế.
 - Đã công bố (số lượng): 66 bài báo KH, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc hệ thống ISI, Scopus);
 - Đã được cấp (số lượng) 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
 - Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00.
- Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:
- (Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo).
- + Sách: Bài giảng Bệnh học nội khoa Y học cổ truyền, Nhà xuất bản Y học, 2015, ISBN: 978-604-66-1396-1.
 - + Bài báo khoa học: "Pain relief effect of TT knee remedy on knee osteoporosi, Medical Science / 2321-7367, tập 104, số 24, trang 2531-2536, năm 2020.
 - + Bài báo khoa học: " Tính vị quy kinh, công năng, chủ trị của một số vị thuốc nam thường dùng", Y học Việt Nam / 1859-1868, tập 533, trang 298-302 số 1b, tháng 12 năm 2023.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm: 2008, 2009, 2010, 2011 và liên tục từ 2017 đến năm 2024.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế các năm: 2010, 2019 và 2024.

- Bằng khen của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh năm 2012.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của nhà giáo. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của pháp luật; luôn có ý thức không ngừng học tập nâng cao nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 18 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			2		328	24	352/473/320
2	2018-2019			1		440	44	484/562/320
3	2019-2020			2		314	112	426/505/320
4	2020-2021			3		128	212	340/382/320
5	2021-2022			3		128	212	340/382/320
3 năm học cuối								
6	2022-2023			3		128	212	340/382/320
7	2023-2024			1		128	240	368/416/320
8	2024-2025			2		128	240	368/416/320

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Trung văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- ☒ Bảo vệ luận án Tiến sĩ tại nước: Trung Quốc năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong ☐ nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng ☐ khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1.	Ngô Thọ Huy		x	x		2017-2018	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2019
2.	Phan Văn Nam		x	x		2017-2018	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2019
3.	Nguyễn Thị Quý		x	x		2018-2019	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2019
4.	Phạm Quang Huy		x	x		2019-2020	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2021
5.	Nguyễn Huy Cường		x	x		2019-2020	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2021
6.	Võ Thị Hồng		x	x		2020-2021	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2022
7.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		x	x		2020-2021	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2022
8.	Trần Thu Phương		x	x		2020-2021	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2022

9.	Lê Thị Liên		x	x		2021-2022	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2023
10.	Đỗ Văn Duân		x	x		2021-2022	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2023
11.	Lê Thị Hoa		x	x		2021-2022	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2023
12.	Vũ Thị Mai Phương		x	x		2022-2023	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2024
13.	Nguyễn Danh Đạt		x	x		2022-2023	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2024
14.	Vũ Duy Tuấn		x	x		2022-2023	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2024
15.	Nguyễn Thùy Linh		x	x		2023-2024	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:							
1	Bài giảng Bệnh học nội khoa Y học cổ truyền	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học, 2015 ISBN: 978-604-66-1396-1	14	Tham gia biên soạn	175-179 211-243	Văn bản số 397/HVYDHCTVN-KHCN&HTQT
2	Bài giảng Điều trị	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học,	14	Tham gia biên soạn	108-112 119-143	Văn bản số 397/HVYDHCTVN-

học nội khoa Y học cổ truyền		2015 ISBN: 978- 604-66- 1432-1				KHCN&HTQT
---------------------------------------	--	---	--	--	--	-----------

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:					
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:					
1	Đánh giá tính an toàn và tác dụng điều trị tràn dịch khớp gối của Tất thưng thang	Chủ nhiệm	Cơ sở	2017-2018	18/12/2018
2	Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Khớp gối TT trên bệnh thoái hóa khớp gối	Chủ nhiệm	Cơ sở	2018-2019	09/1/2019
3	Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Vai gáy TT trên bệnh nhân đau vai gáy	Chủ nhiệm	Cơ sở	2019-2020	09/9/2020
4	Nghiên cứu yêu cầu năng lực bác sĩ y học cổ truyền qua khảo sát cơ quan quản lý và người sử dụng lao động	Chủ nhiệm	Cơ sở	2020	25/11/2020
5	Đánh giá tác dụng của bột đắp Ôn kinh phương trên bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống	Chủ nhiệm	Cơ sở	202-2022	21/12/2022
6	Bước đầu nghiên cứu xác định tác dụng theo y học cổ truyền của một số bài thuốc nam tại Hòa	Chủ nhiệm	Cơ sở	2023-2024	20/2/2024

	Bình				
7	Xây dựng quy trình kỹ thuật và đánh giá tác dụng của phương pháp tác động cột sống	Chủ nhiệm	Cơ sở	2023-2024	20/2/2024
8	Xác định tính vị, tác dụng theo y học cổ truyền của một số vị thuốc nam và bài thuốc nam thường dùng	Thu ký	Bộ Y tế	2022-2024	18/4/2025

Lưu ý: - Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Loại Tạp chí quốc tế uy tín và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập, số	Trang	Năm công bố
1.	Tác dụng của bài thuốc “Cam thảo thực dược thang” ở bệnh nhân Hội chứng ruột kích thích	2	Y học dự phòng / 0868-2836			Tập 27, số 7.	184-190	2017
2.	Đặc điểm cận lâm sàng của bệnh nhân đái tháo đường khám lần 1 tại khoa nội tiết Bệnh viện Tuệ Tĩnh	2	Nghiên cứu y dược học cổ truyền Việt Nam / 1859-1752			Số 54,	78-85	2017
3.	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân đái tháo đường khám lần 1 tại khoa nội tiết Bệnh viện Tuệ Tĩnh	2	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 459, số 2,	281-284	2017

4.	Đánh giá tính an toàn và tác dụng điều trị rối loạn lipid máu của bài thuốc HTM trên thực nghiệm	2	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Số 13,	49-56	2017
5.	Đánh giá tác dụng giảm đau của thuốc thảo dược An Triệu kết hợp máy hiệu ứng nhiệt VL	2	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Số 13,	20-27	2017
6.	Đánh giá tác dụng chống viêm giảm đau của Cao lỏng tiêu thống phong Tuệ Tĩnh” trên thực nghiệm	2	Nghiên cứu y dược học cổ truyền Việt Nam / 1859-1752			Số 54,	66-77	2017
7.	河内市与广州市慢性胃炎临床特点比较研究 (Nghiên cứu so sánh đặc điểm lâm sàng bệnh viêm dạ dày mạn tính giữa Quảng Châu và Hà Nội)	3	天津中医药大学学报 / 1673-9043 (Đại học trung y dược Thiên Tân)			Tập 36, số 5,	356-358	2017
8.	河内与广州在慢性胃炎治疗中的中药使用特点比较研究 (Nghiên cứu so sánh đặc điểm sử dụng thuốc đông dược trong điều trị bệnh viêm dạ dày mạn tính giữa Quảng Châu và Hà Nội)	3	天津中医药学报 / 1672-1519 (Trung y dược Thiên Tân)			Tập 34, số 10,	714-717	2017
9.	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	2	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 476, số 1&2,	11-15	2019

10.	Kết quả điều trị của Tất Thũng Phương trên bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa	2	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 476, số 1&2,	40-44	2019
11.	Đánh giá độc tính cấp và tác dụng giảm đau ngoại vi của bài thuốc Khớp Gối HV trên động vật thực nghiệm	3	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 21, số 2,	9-13	2019
12.	Tác dụng của bài thuốc Vai gáy HV trên bệnh nhân đau vùng cổ gáy	2	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 22, số 3,	4-9	2019
13.	Đặc điểm lâm sàng người bệnh thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	3	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1103, số 7	167-171	2019
14.	Đánh giá khả năng gây kích ứng da của cao dán Hoạt Lạc HV	2	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 26, số 1,	25-29	2020
15.	Tác dụng điều trị chấn thương phần mềm của bài thuốc HTR trên động vật thực nghiệm	5	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 27, số 2,	18-23	2020
16.	Đánh giá tác dụng giảm đau của phương pháp xoa bóp bấm huyệt kết hợp bài thuốc KNC điều trị đau thần kinh tọa	3	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 28, số 3,	59-65	2020
17.	Đánh giá kết quả điều trị đau vùng cổ gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng phương pháp xoa bóp bấm huyệt kết hợp bài thuốc	3	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 27, số 2,	73-78	2020

	KNC							
18.	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống tại Bệnh viện y dược cổ truyền Thanh Hóa	2	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1132, số 5,	14-17	2020
19.	Đặc điểm cận lâm sàng bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa tại bệnh viện Tuệ Tĩnh	1	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1131, số 4,	54-56	2020
20.	Tác dụng cải thiện chức năng sinh hoạt của Dưỡng Cốt HV kết hợp điện châm ở bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống	2	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1131, số 4,	81-84	2020
21.	Đặc điểm bệnh nhân thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	1	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 490, số 2,	60-65	2020
22.	Tác dụng cải thiện chức năng vận động của bài thuốc khớp gối TT trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối	1	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1131, số 4,	112-115	2020
23.	Tác dụng của Tất Thũng Thang trên cận lâm sàng ở bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa	1	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 490, số 1,	210-213	2020
24.	Khả năng gây kích ứng da và tác dụng giảm đau của bài thuốc HTR trên động vật thực nghiệm	2	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1132, số 5,	47-50	2020

25.	Tác dụng của Sơn tra nam trên mô hình rối loạn lipid máu ngoại sinh ở chuột	2	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 490, số 1,	233-236	2020
26.	Tác dụng của Sơn tra nam trên mô hình rối loạn lipid máu ở thỏ	2	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 490, số 2,	83-87	2020
27.	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân đau vùng cổ gáy tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	1	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1133, số 5,	122-124	2020
28.	Tác dụng giảm đau, cải thiện vận động của Quyên tý thang kết hợp châm cứu và sóng xung kích ở bệnh nhân Viêm quanh khớp vai	2	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 28, số 3,	4-11	2020
29.	Tác dụng cải thiện chức năng khớp vai của Quyên tý thang kết hợp châm cứu và sóng xung kích ở bệnh nhân Viêm quanh khớp vai	2	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 29, số 4,	11-18	2020
30.	Ảnh hưởng của TK1-HV kết hợp cảnh tam châm tới triệu chứng cơ năng, thực thể ở bệnh nhân hội chứng cổ vai tay	2	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1133, số 5,	147-150	2020
31.	Kết quả điều trị hội chứng cổ vai tay của TK1-HV kết hợp cảnh tam châm	2	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1133, số 5,	24-28	2020
32.	Kết quả điều trị trào ngược dạ dày	2	Y học thực hành / 1859-			Tập 1134,	43-46	2020

	thực quả của bài thuốc Cam thảo bạch thược thang gia giảm		1663			số 6,		
33.	Ảnh hưởng của bài tập dưỡng sinh Nguyễn Văn Hưởng kết hợp điện châm tới triệu chứng cơ năng, thực thể ở bệnh nhân đau thắt lưng	2	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1134, số 6,	56-59	2020
34.	Kết quả điều trị đau thắt lưng của bài tập dưỡng sinh Nguyễn Văn Hưởng kết hợp điện châm	2	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1135, số 6,	46-50	2020
35.	Kết quả điều trị đau cổ gáy do thoái hóa cột sống của điện châm kết hợp tập dưỡng sinh	2	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1135, số 6,	19-22	2020
36.	Tác dụng của phương pháp tác động cột sống kết hợp bài thuốc Khớp HV trên bệnh nhân đau thắt lưng	2	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 30, số 5,	45-51	2020
37.	Tác dụng của bài thuốc Khớp HV trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối	2	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 30, số 5,	67-72	2020
38.	Evaluate the effect of the Duong Cot HV remedy combined with electro-acupuncture on patients with low back pain due to spinal degeneration	6	Medical Science / 2321-7367	ISI		Tập 104, số 24,	2393-2398	2020

39.	Pain relief effect of TT knee remedy on knee osteoporosis	6	Medical Science / 2321-7367	ISI		Tập 104, số 24,	2531-2536	2020
40.	Clinical presentations and imaging features of shoulder periarthritis: An observation in a Vietnamese traditional medicine hospital	5	Medical Science / 2321-7367			Tập 104, số 24,	1936-1941	2020
41.	Effectiveness of traditional medicine "TK1" plus physiotherapy in treating periarthritis of the shoulder	5	Medical Science / 2321-7367			Tập 104, số 24,	1968-1974	2020
42.	Evaluation of the hip joint parameters in Vietnamese people with femoral head avascular necrosis by multi-slice computed tomography	4	Medical Science / 2321-7367			Tập 104, số 24,	1995-2000	2020
43.	Combining Ultrasound with a Pediatric Appendicitis Score to Distinguish Complicated from Uncomplicated Appendicitis in a Pediatric Population	5	Acta Informatica Medica / 0353-8109			Tập 28, số 2,	112-116	2020
44.	Kết quả điều trị liệt VII ngoại biên bằng điện châm kết hợp bài thuốc TK7-HV	2	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 491, số 2,	109-113	2020
45.	Kết quả thử kích ứng da của Bột	1	Y học Việt Nam / 1859-			Tập 491,	158-	2020

	thuốc đắp HV trên thực nghiệm		1868			số 2,	161	
46.	Đánh giá tác dụng của Cao dán Hoạt lạc HV trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối	1	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 491, số 2,	87-92	2020
47.	Công năng, chủ trị của một số bài thuốc nam thường dùng	5	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 533, số 1B	236-240	2023
48.	Đánh giá tác dụng của phương pháp tác động cột sống kết hợp điện châm trong điều trị hội chứng cánh tay cổ do thoái hóa cột sống cổ.	2	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 533, số 1B	264-267	2023
49.	Tính vị quy kinh, công năng, chủ trị của một số vị thuốc nam thường dùng	5	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 533, số 1B	298-302	2023
50.	Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Dưỡng cốt HV trên bệnh nhân đau thần kinh tọa do thoái hóa cột sống'	2	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 54, số 1	7-13	2024
51.	Đánh giá kết quả của phương pháp nắn chỉnh cột sống kết hợp điện châm, hồng ngoại điều trị đau dây thần kinh tọa	4	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 55, số 2	24-30	2024
52.	Đánh giá kết quả điều trị rối loạn lipid máu của cao lỏng HTM tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	2	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 55, số 2	37-43	2024
53.	Đánh giá kết quả của thuốc đắp HV kết hợp điện châm,	2	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-			Tập 55, số	44-49	2024

	hồng ngoại điều trị đau dây thần kinh tọa		1334			2		
54.	Đánh giá tác dụng của cao dán Ôn kinh phương trên bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống	3	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 55, số 2	50-56	2024
55.	Mô tả thực trạng sử dụng y học cổ truyền của người dân tại tỉnh Nam Định từ năm 2029-2021	2	Y học cộng đồng / 2354-0613			Tập 65, số 6	222-226	2024
56.	Tác dụng tăng lưu lượng máu não của cao lỏng Bồ dương hoàn ngũ thang gia vị trên thực nghiệm	2	Y học cộng đồng / 2354-0613			Tập 65, số 6	227-231	2024
57.	Vài nét về tràn dịch khớp gối do thoái hóa theo y học cổ truyền	2	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 545, Số 2	136-140	2024
58.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân thoái hóa khớp gối có tràn dịch tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	2	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 546, Số 3	345-350	2025
59.	Đặc điểm người bệnh Viêm quanh khớp vai tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	1	Y học cộng đồng / 2354-0613			Số 66, tập 5	179-183	2025
60.	Đặc điểm người bệnh Loãng xương tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	1	Y học cộng đồng / 2354-0613			Số 66, tập 5	195-199	2025
61.	Đặc điểm bệnh nhân đái tháo đường tại Bệnh viện y học cổ	4	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 551, số 2	230-233	2025

	truyền Lào Cai							
62.	Current Efforts in Cervical Range of Motion Evaluation: A Three-Dimensional Scanning System for Photogrammetry	9	IFMBE Proceedings, ISBN 978-3-031-90197-3	Scopus,		Tập 123,	770–781	2025
63.	Evaluating the Efficacy of High-Intensity Electromagnetic Field Therapy as an Adjunct to Acupuncture in Degenerative Low Back Pain: A Prospective Study	3	Journal of Medicinal and Pharmaceutical Chemistry Research / 2981-0221	Scopus,				2025
64.	Effectiveness of Electroacupuncture Combined with Antidepressants in Treating Mixed Anxiety–Depressive Disorder: A Retrospective Cohort Study	3	Journal of Medicinal and Pharmaceutical Chemistry Research / 2981-0221	Scopus,				2025
65.	Hiệu quả điều trị đau vùng cổ gáy tại Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Lào Cai	2	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 553, số 3		2025
66.	Kết quả điều trị tràn dịch khớp gối tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	2	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 553, số 3		2025

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 05

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

1					
---	--	--	--	--	--

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia xây dựng Chương trình đào tạo bác sĩ y học cổ truyền theo hướng thân chung đa khoa.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS,ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Chung